**BỘ 5 ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Tiếng Việt 2**

**ĐỀ 1**

**A. KIỂM TRA ĐỌC (10 Điểm)**

**I. Đọc thành tiếng.** (4 điểm) GV kiểm tra đọc từng HS qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối HK I môn Tiếng Việt lớp 2.

**II. Đọc thầm và làm bài tập (6 điểm):**

|  |
| --- |
| **SÓI VÀ SÓC**  Sóc mê mải chuyền cành trên cây bỗng rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ. Sói chồm dậy định ăn thịt sóc, sóc van nài:  - Ông làm ơn thả tôi ra.  Sói trả lời:  - Được, tao sẽ thả. Nhưng mày phải nói cho tao biết vì sao chúng mày vui vẻ thế. Còn tao lúc nào cũng buồn. Nhìn lên trên cây bao giờ tao cũng thấy chúng mày nhảy nhót.  Sóc đáp:  - Hãy thả tôi lên cây đã, rồi tôi sẽ nói. Còn ở đây tôi sợ ông lắm.  Sói buông sóc ra. Sóc nhảy tót lên cây rồi bảo:  - Ông buồn vì ông độc ác. Sự độc ác thiêu đốt tim gan ông. Còn chúng tôi lúc nào cũng vui vẻ vì chúng tôi hiền lành, không làm điều ác cho ai cả.   *(Lép Tôn-xtôi)* |

***\* Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:***

**Câu 1. (0,5đ )Chuyện gì xảy ra với sóc?**

a. Sóc mê mải chuyền cành bỗng rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ.

b. Sóc mê mải chuyền cành, chẳng may rơi vào hang của sói.

c. Sóc đang mải mê kiếm ăn thì chẳng may bị sói rình bắt được.  
**Câu 2. ( 0,5đ) Sói yêu cầu điều gì mới thả sóc?**a.Sóc phải quỳ lạy sói.  
b. Sóc phải đem nộp thức ăn tìm được cho sói.  
c. Sóc sẽ nói cho sói biết vì sao sóc luôn vui vẻ nhảy nhót trên cây còn sói lúc nào cũng buồn.

**Câu 3. (0,5đ ) Sóc trả lời sói như thế nào?**

a. Sóc vui mừng vì được sống trên cây còn sói buồn vì phải sống ở dưới đất.

b. Sói buồn vì sói độc ác. Còn sóc vui vì sóc hiền lành, không làm điều ác cho ai.

c. Sóc vui vì lúc nào cũng kiếm đủ thức ăn. Còn sói buồn vì nhiều lúc không lừa được ai chẳng có gì mà ăn.

**Câu 4. (0,5đ) Câu nói của sóc cho ta hiểu được điều gì?**

a. Muốn sống vui vẻ chúng ta phải khôn ngoan như sóc để không bị kẻ thù đánh bại.

b. Muốn sống vui vẻ chúng ta phải chăm chỉ làm việc và luôn hoạt động.

c. Muốn sống vui vẻ chúng ta phải sống hiền lành, không làm điều ác cho ai.

**Câu 5. (0,5đ) Gạch chân dưới những từ chỉ hoạt động trong câu sau: “**Sói chồm dậy định ăn thịt sóc, sóc van nài.”

**Câu 6.( 0,5đ) Câu “*Sóc mê mải chuyền cành trên cây bỗng rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ.”* thuộc kiểu câu nào?**

a. Câu giới thiệu.

b. Câu nêu hoạt động.

c. Câu nêu đặc điểm.

**Câu 7. (0,5đ) Trong câu: *“Còn chúng tôi lúc nào cũng vui vẻ vì chúng tôi hiền lành, không làm điều ác cho ai cả.”* có mấy từ chỉ đặc điểm?**

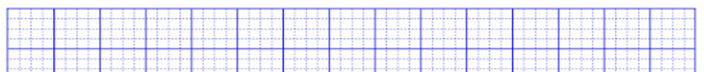
a. 1 từ. Đó là:…………………………………………………..

b. 2 từ. Đó là:…………………………………………………..

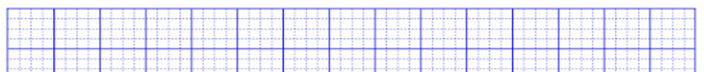
c. 3 từ. Đó là:…………………………………………………..

**Câu 8. (1đ) Điền dấu chấm, dấu phẩy vào từng ô trống cho thích hợp:**

Trong câu chuyện này, sóc đại diện cho trí tuệ □ đạo đức của người dân lao động Đó là những con người thông minh □ tốt bụng. Họ biết sống vì người khác nên lúc nào cũng vui vẻ □ hạnh phúc.   
**Câu 9. (0,5đ) Tìm trong bài 4 từ chỉ sự vật.**



**Câu 10 (1 đ ).Viết một câu nêu hoạt động thể hiện việc làm em dành cho người thân của mình**



**B. KIỂM TRA VIẾT**

**1. Chính tả** (Nghe viết) *(4 điểm )* - 15 phút

Bài viết:

**Quyển sổ liên lạc**

Ai cũng bảo bố Trung lắm hoa tay. Bố làm gì cũng khéo, viết chữ thì đẹp. Chẳng hiểu sao, Trung không có được hoa tay như thế. Tháng nào, trong sổ liên lạc, cô giáo cũng nhắc Trung phải tập viết thêm ở nhà.

**2. Tập làm văn** (6 điểm ) - 25 phút

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn tả một đồ vật em yêu thích.

Gợi ý: 1. Em chọn tả đồ vật nào?

2. Nó có đặc điểm gì? ( hình dạng, màu sắc, hoạt động,...)

3. Em thường dùng nó vào những lúc nào?

4. Tình cảm của em với đồ vật đó như thế nào?

**ĐỀ 2**

**A. Kiểm tra đọc** (*10 điểm*)

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng** (*4 điểm*): GV kiểm tra đọc từng HS qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối HK I môn Tiếng Việt lớp 2.

**2. Kiểm tra đọc hiểu** (*6 điểm*)

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

**ĐÊM SAO SA**

Kể từ khi không còn mẹ, cái Chuyên trở thành một người khác hẳn. Mới mười một tuổi đầu nhưng nó đã ý thức được mọi chuyện. Nó trở thành người chăm lo cho cả gia đình. Nó biết đi chợ mua thức ăn, biết vo gạo nấu cơm và nấu vài món ăn đơn giản mà khi còn sống mẹ đã dạy. Buổi sáng khi còn mẹ, mẹ thường phải gọi mãi nó mới dậy để ăn sáng rồi đi học. Bây giờ nó biết tự dậy sớm, đun nước sôi pha mì tôm cho cả nhà. Những hôm bố nó bận nó đảm nhận luôn cả việc đưa đón cu Cần đi mẫu giáo. Việc này khi trước là việc của mẹ nó. Nó lo cho bố và em ra dáng một người con gái đảm đang.

*Trọng Bảo*

\* *Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng*:

***Câu 1: (0,5đ)* *Năm nay Chuyên bao nhiêu tuổi?***

10 tuổi B. 11 tuổi C. 12 tuổi D. 13 tuổi

***Câu 2:* *(0,5đ) Vì sao mới mười một tuổi, Chuyên đã phải chăm lo cho gia đình?***

Vì bố Chuyên mất sớm. C. Vì Chuyên mồ côi cha mẹ từ nhỏ.

Vì mẹ chuyên mất sớm. D. Vì Chuyên phải nuôi em cần.

***Câu 3: (0,5 đ) Câu :“ Em rất hạnh phúc vì bố mẹ luôn yêu thương em.”tThuộc kiểu câu:***

A. Câu giới thiệu. B. Câu nêu đặc điểm. C. Câu nêu hoạt động

***Câu 4: (0.5 đ) Kể từ khi mẹ mất, Chuyên đã chăm lo cho gia đình như thế nào?***

Đi chợ, nấu cơm, dậy sớm, pha mì, đưa đón em đi học.

Dậy sớm pha mì tôm, đưa đón em đi học, ra chợ bán hàng cho bố.

Đi chợ, nấu cơm, dọn nhà, bán hàng kiếm thêm tiền giúp bố.

Đưa em đi học, dạy em học bài, nấu cơm cho em ăn và dọn dẹp nhà cửa.

***Câu 5. (1đ)* *Qua câu chuyện trên, em thấy Chuyên là người như thế nào?***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Câu 6. (1đ) Gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động trong câu sau:***

Nó biết đi chợ mua thức ăn, biết vo gạo nấu cơm và nấu vài món ăn đơn giản mà khi còn sống mẹ đã dạy.

***Câu 7. (1đ) Điền dấy phẩy vào những chỗ thích hợp trongc ác câu văn sau*:**

Mẹ đi chợ về mang về bao nhiêu là thứ quà như kẹo lạc bánh vòng bánh đa kê.

Nếu không học tập con người sẽ không hiểu biết không tiến bộ.

***Câu 8. (1đ) Đặt một câu nêu đặc điểm về một người bạn của em.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**B. Kiểm tra viết** (*10 điểm*)

**I. Chính tả** *nghe – viết* (*4 điểm*)

**Mùa thu trong trẻo**

Mùa thu, bầu trời tự nhiên cao bổng lên và xanh trong. Một màu xanh trứng sáo ngọt ngào, êm dịu. Vắng hẳn những đám mây đen thường ùn ùn kéo lên từ phía chân trời mỗi buổi chiều hè oi bức và vì thế, những trận mưa ào ạt cũng thưa đi.

**II. Luyện viết đoạn** (*6 điểm*)

Hãy viết một đoạnvăn tả một đồ vật mà em thích.

GỢI Ý

- Em định tả đồ vật gì?  
- Đồ vật đó có những đặc điểm gì? ( hình dáng, màu sắc, cách sử dụng, ….)

- Em thường dung nó vào những lúc nào? Tác dụng của nó?

- Em có tình cảm gì đối với đồ vật đó?

**ĐỀ 3**

**A. KIỂM TRA ĐỌC** (10 Điểm)

**I. Đọc thành tiếng.** (4 điểm) GV kiểm tra đọc từng HS qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối HK II môn Tiếng Việt lớp 2.

**II. Đọc thầm bài và trả lời câu hỏi** (6 điểm):

|  |
| --- |
| **Hòn đá nhẵn**            Hồi học lớp một, tôi hay bị bố mẹ mắng chỉ vì thích chơi không chịu học, không chịu vào “khuôn phép”. “Tại sao người lớn lại cứ ép trẻ con phải làm những việc mà chúng không thích? Bố mẹ chắc không yêu mình nên mới chẳng cho mình chơi.” Tôi nghĩ thế nên rất buồn và giận bố mẹ.            Một lần, bị bố mắng tôi đã chạy đến nhà bà nội. Biết chuyện của tôi, bà không nói gì mà dẫ tôi đi dạo bên bờ suối. Tôi bắt đầu tìm những viên đá, chọn kĩ lưỡng, tìm được một viên cuội tuyệt đẹp, tròn, nhẵn bóng như một viên bi.  - Nó tuyệt đẹp, phải không nội?  - Ừ, đẹp thật. Sao con không nhặt đá ở bờ suối mà lại mất công tìm dưới nước?  - Vì đá trên bờ đều thô ráp.  - Con có biết vì sao viên cuội ở dòng suối lại nhẵn được như vậy không?  Mừng rỡ vì biết rõ câu trả lời, tôi nói ngay:  - Nhờ nước ạ!  - Đúng, nước chảy đá mòn. Nhờ có nước và nhờ những viên đá cọ xát vào nhau cho đến khi những chỗ gồ ghề, thô ráp biến mất. Lúc này viên đá mới đẹp. Con người cũng vậy. Hãy nghĩ bố mẹ con giống như dòng nước. Một ngày nào đó khi con nên người, con sẽ hiểu nhờ đâu con được như thế.  Và đó là tất cả những gì quan trọng nhất bà nội đã nói với tôi trong buổi chiều đáng nhớ ấy.                                                                                   (Phỏng theo Oan-cơ Mít-đơ) |

\* Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

**1. Khi bị ba mẹ mắng vì ham chơi không chịu học, bạn nhỏ cảm thấy như thế nào? *(0,5 điểm)***

a. Bạn cảm thấy rất hối hận.

b. Bạn cảm thấy ba mẹ vô lí nên bất bình với ba mẹ và buồn.

c. Bạn hiểu ba mẹ nghiêm khắc như vậy là tốt cho bạn.

**2. Biết chuyện của bạn nhỏ, bà nội bạn đã làm gì? *(0,5 điểm)***

a. Bà giảng giải, chỉ ra những sai trái của bạn.

b. Bà khuyên bạn về xin lỗi ba mẹ.

c. Bà không nói gì mà cùng bạn nhỏ đi dạo chơi.

**3. Bạn nhỏ tìm nhặt những viên đá như thế nào? *(0,5 điểm)***

a. Bạn tìm những viên đá tròn, nhẵn bóng.

b. Bạn tìm những viên đá to.

c. Bạn tìm những viên đá gồ ghề, thô ráp.

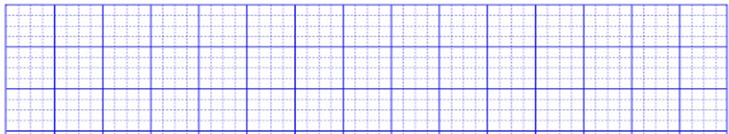
**4. Bà nội giải thích vì sao những viên đá dưới nước lại đẹp? *(0,5 điểm)***

a. Vì những viên đá đó được nước bảo vệ không bị bụi bẩn.

b. Vì dòng nước chảy và sự cọ xát của các viên đá với nhau đã bào mòn, làm mất sự thô ráp của chúng.

c. Vì những viên đá nằm sâu dưới dòng suối vốn đẹp nhưng không ai phát hiện ra.

***5. Qua câu chuyện trên em rút ra bài học gì cho bản thân? (1 điểm)***



***6. Trong câu: “*Tôi bắt đầu tìm những viên đá, chọn kĩ lưỡng, tìm được một viên cuội tuyệt đẹp, tròn, nhẵn bóng như một viên bi.” *Có mấy từ chỉ hoạt động? (1 điểm)***

a. 2 từ. Đó là ………………………………………………………………………

b. 3 từ. Đó là ………………………………………………………………………

c. 4 từ. Đó là ………………………………………………………………………

**7. Câu: “ Viên cuội tuyệt đẹp, tròn, nhẵn bóng như một viên bi.” Thuộc kiểu câu *nào? (0,5 điểm)***

a. Câu giới thiệu

b. Câu nêu hoạt động

c. Câu nêu đặc điểm.

***8. Dựa vào nội dung bài đọc hãy viết một câu giới thiệu về cậu bé. (1 điểm)***



***9. Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau: (0,5 điểm)***

Chú gấu bông to như con mèo nhưng tròn trịa mập mạp hơn.

**B. Đề kiểm tra viết** - Thời gian làm bài: 40 phút )

**I. Chính tả:** Nghe - viết (4 điểm) (15 phút)

Bài viết:

**Chim én đã về**

Hằng năm, cứ vào cuối thu, chim én lại bay đi tìm nơi ấm áp để tránh cái rét của mùa đông. Mùa xuân đến, chúng lại bay về. Cây trong vườn cũng đang trổ ra những lộc biếc xinh xinh ...

**II. Tập làm văn:** (6 điểm) (25 phút) Chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em thích.

Gợi ý: Em chọn tả đồ vật nào?

- Đồ vật đó có đặc điểm gì? (hình dạng, màu sắc, hoạt động, ….)

- Cách sử dụng hoặc ích lợi của đồ vật đó là gì?

- Tình cảm, cách giữ gìn, bảo quản của em với đồ vật đó.

Đề 2: Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.

Gợi ý: Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn? (học tập, vui chơi, …..)

- Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có những bạn nào cùng tham gia?

- Em và các bạn làm những việc gì?

- Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?

**ĐỀ 4**

**I. Kiểm tra đọc**

Bài 1(6 điểm). Đọc thầm mẩu chuyện sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lờiphù hợp nhất:

**BÔNG HOA ĐẸP NHẤT**

Ngày mai là sinh nhật mẹ, Thu muốn tặng mẹ một món quà. Nhưng quà gì nhỉ? Thu nhớ rồi: Mẹ thích hoa.

Thu bèn gieo hạt vào một cái cốc đựng đầy đất, tưới nước như ông nội vẫn làm vì muốn tặng mẹ bông hoa tự trồng. Đêm ấy, Thu mơ những hạt giống đã nảy mầm, thành cây, nở ra những đóa hoa tuyệt đẹp.

Sáng hôm sau, Thu dậy sớm, đến bên mẹ:

- Chúc mừng sinh nhật mẹ! Con có quà tặng mẹ.

Nói rồi, Thu chạy đi lấy cái cốc đã gieo hạt. Nhưng cô bé ỉu xìu vì chẳng có bông hoa nào.

Hạt giống vẫn nằm im dưới lớp đất nâu.

Khi hiểu ra mọi chuyện, mẹ ôm và thơm Thu rồi nói:

Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ.

Theo **THU HẰNG**

***Câu 1* *(0,5 điểm).* *Thu đã làm gì để có quà tặng mẹ?***

Đi tìm mua cuốn sách mẹ thích.

Đi tìm mua một bó hoa đẹp.

Gieo hạt trong cốc và tưới nước để cây ra hoa.

***Câu 2* *(0,5 điểm).* *Vì sao Thu rất buồn khi định mang cái cốc đã gieo hạt đến tặng mẹ?***

A. Vì cái cốc bị vỡ làm đôi.

B. Vì trong cốc không có bông hoa nào.

C. Vì bông hoa trong cốc đã bị gãy.

***Câu 3* *(0,5 điểm).* *Câu nói của mẹ: “Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ” có nghĩa là gì?***

A. Con là món quà sinh nhật đáng giá hơn những bông hoa.

B. Con không cần thiết phải tặng hoa vào dịp sinh nhật.

C. Con rất xinh xắn, đẹp hơn những bông hoa.

***Câu 4* *(1 điểm).* *Em đã từng làm món quà gì tặng cho bố mẹ hoặc người thân? Em có cảm xúc như thế nào khi tặng món quà đó?* Hãy viết câu trả lời của em.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Câu 5* *(1 điểm). Điền từ chỉ hoạt động vào từng chỗ chấm dưới đây cho thích hợp:***

Rắc hạt giống để cho hạt giống mọc mầm, lên cây gọi là: ………………

(Mầm cây) nhô lên, nhú lên gọi là: ……………….

***Câu 6* *(1 điểm).* *Trong câu: “Cô bé mơ những hạt giống đã thành cây, nở thành những đóa hoa tuyệt đẹp.” có mấy từ chỉ sự vật?***

A. 2 từ, đó là: ………………………..………………………………………

B. 3 từ, đó là: ……………………………………………………………...…

C. 4 từ, đó là: …………………………………….………………………….

***Câu 7* *(0,5 điểm).* *Câu văn “Thu chạy đi lấy cái cốc đã gieo hạt.” thuộc kiểu câu nào?***

A. Câu giới thiệu B. Câu nêu hoạt động C. Câu nêu đặc điểm

*Câu 8* (1 điểm).Viết một câu nêu hoạt động thể hiện một việc làm em dành cho bố hoặc mẹ của mình

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Kiểm tra viết**

**1. Chính tả** (4đ) : Nghe – viết

GV đọc cho HS viết (15 phút)

**Mảnh trời dưới mặt hồ**

(Trích)

Kìa ông mặt trời

Đang say sưa tắm

Em chìa tay nắm

Đã lặn mất tiêu

Ngay đến con diều

Đang bay đang lượn

Em đưa tay xuống

Đi mất đâu rồi?

(*Theo* Nguyễn Thái Dương)

**2. Tập làm văn** (6đ):

Viết đoạn văn từ 4 - 6 câu tả một đồ vật mà yêu thích (6 điểm)

Gợi ý :

- Em chọn tả đồ vật nào?

- Nó có đặc điểm gì? ( hình dạng, màu sắc, hoạt động, ... )

- Em thường chơi đồ vật đó vào lúc nào?

- Tình cảm của em với đồ vật như thế nào?

**ĐỀ 5**

**A. Kiểm tra đọc**

**Đọc thầm đoạn văn sau:**

|  |
| --- |
| **LỜI HỨA VÀ LỜI NÓI KHOÁC**  Khỉ Con đi thăm bà nội. Nó hứa sẽ mang quả thông về cho Sóc Đỏ, cỏ tươi về cho Dê Non, cà rốt cho Thỏ Xám,… Nhưng đi chơi vui quá nó quên hết những lời đã hứa. Về nhà, gặp lại các bạn, nó lảng tránh. Các bạn gọi Khỉ con là “kẻ khoác lác”.  Khỉ Con rất buồn hỏi mẹ:  - Mẹ ơi, con không lừa dối ai, vì sao các bạn gọi con là “kẻ khoác lác”?  Sau khi nghe chuyện, Khỉ Mẹ trả lời:  - Con đã hứa thì phải làm. Nếu hứa mà không làm thì lời hứa cũng như lời nói khoác. |

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

**1. Khi đi thăm bà nội, Khỉ Con đã hứa mang gì về cho các bạn? (0,5đ)**

a. Mang bánh kẹo về cho các bạn.

b. Mang cho mỗi bạn một món ăn mà bạn ấy rất thích.

c. Không mang gì cả.

**2. Vì sao khi đi chơi về, Khỉ Con không mang về cho các bạn những thứ mà mình đã hứa? ? (0,5đ)**

a. Vì Khỉ Con mải chơi nên quên hết những gì mình đã hứa.

b. Vì ở nhà bà nội không có những thứ đó.

c. Vì Khỉ Con không thích mang những thứ đó về cho các bạn nữa.

**3. Khi bị gọi là “kẻ khoác lác” thái độ của Khỉ Con như thế nào? ? (0,5đ)**

a. Khỉ Con hiểu lỗi của mình.

b. Khỉ con rất tức giận.

c. Khỉ Con rất buồn, không hiểu vì sao lại bị gọi như thế.

**4. Khỉ Mẹ đã giải thích cho Khỉ con hiểu điều gì? ? (0,5đ)**

a. Hứa mà không làm thì lời hứa giống như lời nói khoác.

b. Không lừa dối ai thì không phải là “kẻ khoác lác”

c. Khoác lác là tính xấu.

**5. Câu chuyện muốn khuyên em điều gì? (1đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

6. Dòng nào nêu đúng các từ chỉ sự vật (0.5đ).

a. khoác lác, lảng tránh, quả thông.

b. bà nội, Sóc Đỏ, cà rốt.

c. hứa, cỏ tươi, Dê Non.

7. Tìm và ghi lại trong bài 2 từ chỉ hoạt động. (0.5đ)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

8. Cho câu: “Những bông hoa màu xanh lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng.”

Câu trên thuộc kiểu câu nào đã học? (0,5đ)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

9. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau: (0,5đ)

Bố luôn dạy em phải trung thực thật thà dám chịu trách nhiệm khi mình làm sai.

10. Dựa vào nội dung bài đọc trên, hãy đặt 1 câu giới thiệu để nói về Khỉ Con? (1đ)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**B. Kiểm tra viết** - Thời gian làm bài: 40 phút )

**1. Chính tả** (Nghe viết) (4 điểm ) - 15 phút

Bµi viÕt:

**Cha tôi**

Mẹ tôi mất lúc tôi lên hai. Cha nuôi tôi từ thuở ấy. Người dùng xe xích lô để kiếm sống. Đây cũng là chiếc nôi đưa tôi đi khắp nẻo đường thành phố. Tôi lớn lên trong sự nhọc nhằn thức khuya dậy sớm, nai lưng đạp xích lô của cha.

ơ

**2. Tập làm văn** (6 điểm ) - 25 phút

Đề bài: Em h·y viÕt mét ®o¹n v¨n (kho¶ng 4 - 5 c©u) tả về một đồ vật em yêu thích nhất.

(Dựa vào những câu gợi ý dưới đây)

Gợi ý: 1. Em chọn tả đồ vật nào?

2. Nó có đặc điểm gì?(màu sắc, hình dáng, hoạt động,...)

3. Công dụng của đồ vật?

4. Tình cảm của em với đồ vật đó

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1**

I. **PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm**

**1. Đọc thành tiếng (4 điểm)**

**-** Đọc thông thạo bài tập đọc đó học (phát âm từ, tốc độ đọc tối thiểu 50 tiếng/ phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ): 3 điểm

- Tùy mức độ đọc (do phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ...), giáo viên đánh giá điểm ở mức 2,5 ; 2 ; 1,5...

- Học sinh trả lời được câu hỏi về nội dung bài đọc: 1 điểm

**II. Đọc hiểu (6đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu | Đáp án |
| 1 | a |
| 2 | c |
| 3 | b |
| 4 | c |
| 5 | chồm dậy, ăn, van nài |
| 6 | Câu nêu hoạt động. |
| 7 | vui vẻ, hiền lành, ác |
| 8 | Dấu , . , , |
| 9 | Sói, Sóc, cây, đầu, ... |
| 10 | HS đặt được câu đúng yêu cầu về nội dung, trình bày đúng hình thức.  *Ví dụ: Mỗi buổi chiều, em thường giúp mẹ nhặt rau và quét nhà.*  \*HS không viết hoa chữ cái đầu câu hoặc thiếu dấu chấm mỗi lỗi trừ 0.25đ |

**II. Phần kiểm tra viết (10 điểm)**

**II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm**

**1. Chính tả** (4 điểm)

-  *Hướng dẫn chấm điểm chi tiết:*

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1điểm

- Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp : 1 điểm

**2. Tập làm văn** (6 điểm)

*Hướng dẫn chấm điểm chi tiết (*xác định các mức độ cần đạt theo từng mức điểm tùy theo đề bài cụ thể):

+ Nội dung (ý): 3 điểm

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

+ Kĩ năng : 3 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả : 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu : 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo : 1 điểm.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2**

Môn: TIẾNG VIỆT 2

**A. Phần kiểm tra đọc:**

**I. Đọc thành tiếng:** (4đ)

- Nội dung kiểm tra: HS đọc đoạn( bài) văn trong các bài tập đọc đã học ở lớp 2 từ tuần 10 đến tuần 16 khoảng 40 tiếng/ phút; sau đó trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài đọc do GV nêu

- GV đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

+ *Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu* (Không quá 1 phút ): 1 điểm

+ *Đọc đúng tiếng, đúng từ (không đọc sai quá 5 tiếng)*: 1 điểm

*+ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa*: 1 điểm

*+ Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc*: 1 điểm

**II. Đọc hiểu** (6đ)

|  |  |
| --- | --- |
| Câu | Đáp án |
| 1 | A |
| 2 | B |
| 3 | B |
| 4 | A |
| 5 | Chuyên là người con hiếu thảo, yêu thương gia đình, biết chăm lo cho gia đình. |
| 6 | Các từ chỉ hoạt động: đi, mua, vo, nấu, dạy |
| 7 | Mẹ đi chợ về mang về bao nhiêu là thứ quà như kẹo lạc , bánh vòng , bánh đa kê.  Nếu không học tập con người sẽ không hiểu biết , không tiến bộ. |
| 8 | HS đặt được câu đúng yêu cầu về nội dung, trình bày đúng hình thức.  Ví dụ: Bạn Nam là người rất chăm chỉ học tập.  \*HS không viết hoa chữ cái đầu câu hoặc thiếu dấu chấm mỗi lỗi trừ 0.25đ |

**II. Phần kiểm tra viết** (10 điểm)

**1. Chính tả** (4 điểm)

-  *Hướng dẫn chấm điểm chi tiết:*

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1điểm

- Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp : 1 điểm

**2. Tập làm văn** (6 điểm)

*Hướng dẫn chấm điểm chi tiết (*xác định các mức độ cần đạt theo từng mức điểm tùy theo đề bài cụ thể):

+ Nội dung (ý): 3 điểm

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

+ Kĩ năng : 3 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả : 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu : 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo : 1 điểm.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 3**

Môn: TIẾNG VIỆT 2

**I. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC:** 10 điểm

**1. Đọc thành tiếng** (4 điểm)

- Đọc thông thạo bài tập đọc đó học (phát âm từ, tốc độ đọc tối thiểu …. tiếng/ phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ): 3 điểm

- Tùy mức độ đọc (do phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ...), giáo viên đánh giá điểm ở mức 2,5 ; 2 ; 1,5...

- Học sinh trả lời được câu hỏi về nội dung bài đọc: 1 điểm

**2. Đọc - Hiểu** (6 điểm)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 7 |
| Đáp án | B | C | A | B | C |
| Điểm | 0.5 | 0.5 | 0.5 | 0.5 | 0.5 |

Câu 5 : (1đ) Cần nghe lời bố mẹ và cố gắng học hành.

Câu 6: (1đ) Khoanh vào đáp án A được 0,5 điểm. Tìm đúng mỗi từ 0,25đ: tìm, chọn.

Câu 8: VD: Cậu bé là người tìm được hòn đá nhẵn. (1đ) Không viết hoa đầu câu, thiếu dấu chấm cuối câu trừ 0,25 điểm.

Câu 9: (0,5đ)

Chú gấu bông to như con mèo nhưng tròn trịa, mập mạp hơn.

**II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT:** 10 điểm

**1. Chính tả** (4 điểm)

-  *Hướng dẫn chấm điểm chi tiết :*

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 1điểm

- Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp : 1 điểm

**2. Tập làm văn** (6 điểm)

*Hướng dẫn chấm điểm chi tiết (*xác định các mức độ cần đạt theo từng mức điểm tùy theo đề bài cụ thể):

+ Nội dung (ý) : 3 điểm

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

+ Kĩ năng : 3 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả : 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu : 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo : 1 điểm

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 4**

Môn: TIẾNG VIỆT 2

**A. Phần kiểm tra đọc:**

**I. Đọc thành tiếng:** (4đ)

- Nội dung kiểm tra: HS đọc đoạn( bài) văn trong các bài tập đọc đã học ở lớp 2 từ tuần 10 đến tuần 16 khoảng 40 tiếng/ phút; sau đó trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài đọc do GV nêu

- GV đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

+ *Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu* (Không quá 1 phút ): 1 điểm

+ *Đọc đúng tiếng, đúng từ (không đọc sai quá 5 tiếng)*: 1 điểm

*+ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa*: 1 điểm

*+ Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc*: 1 điểm

**II. Đọc hiểu** (6đ)

|  |  |
| --- | --- |
| Câu | Đáp án |
| 1 | C |
| 2 | B |
| 3 | A |
| 4 | HS diễn đạt được ý của mình lưu loát, nội dung hợp lí, trình bày đúng hình thức câu văn (đầu dòng lùi 1 ô, viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu ghi dấu chấm)  *Ví dụ: Em đã từng vẽ một bức tranh tặng mẹ. Em rất vui khi tặng mẹ món quà đó.*  \*Tùy mức độ trong diễn đạt và trình bày câu văn, GV chấm linh hoạt ghi 0,5đ; 0,75đ; … |
| 5 | a. gieo (hạt) b. nảy (mầm) |
| 6 | D.4 từ, đó là: cô bé, hạt giống, cây, đóa hoa. |
| 7 | B |
| 8 | HS đặt được câu đúng yêu cầu về nội dung, trình bày đúng hình thức.  *Ví dụ: Mỗi buổi chiều, em thường giúp mẹ nhặt rau và quét nhà.*  \*HS không viết hoa chữ cái đầu câu hoặc thiếu dấu chấm mỗi lỗi trừ 0.25đ |

**B. Phần kiểm tra viết:**

**1. Viết chính tả** (4đ)

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

**2. Tập làm văn** (6đ)

- Nội dung (ý): 3 điểm

+ HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài

- Kĩ năng: 3 điểm

+ Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm

- Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 5,5 – 5 – 4,5 – 4 – 3,5 – 3 – 2,5 – 2 – 1,5 – 1 – 0,5.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 5**

Môn: TIẾNG VIỆT 2

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC:** 10 điểm

**1. Đọc thành tiếng** (4 điểm)

- Đọc thông thạo bài tập đọc đó học (phát âm từ, tốc độ đọc tối thiểu 50 tiếng/ phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ): 3 điểm

- Tùy mức độ đọc (do phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ...), giáo viên đánh giá điểm ở mức 2,5 ; 2 ; 1,5...

- Học sinh trả lời được câu hỏi về nội dung bài đọc: 1 điểm

**2. Đọc - Hiểu** (6 điểm)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 6 |
| Đáp án | b | a | c | a | b |
| Điểm | 0.5 | 0.5 | 0.5 | 0.5 | 0.5 |

Câu 5: (1đ)

Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết giữ lời hứa, không nên nói khoác.

Câu 7: (0,5 đ). Mỗi từ đúng được 0,25 đ

Câu 8: (0,5 đ) Câu nêu đặc điểm.

Câu 9: (0,5đ) Mỗi dấu phẩy 0,25 đ

Câu 10: (1 đ) VD: Khỉ Con là kẻ nói khoác.

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT:** 10 điểm

**1. Chính tả** (4 điểm)

- Hướng dẫn chấm điểm chi tiết :

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 1điểm

- Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp : 1 điểm

**2. Tập làm văn** (6 điểm)

Hướng dẫn chấm điểm chi tiết (xác định các mức độ cần đạt theo từng mức điểm tùy theo đề bài cụ thể):

+ Nội dung (ý) : 3 điểm

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

+ Kĩ năng : 3 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả : 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu : 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo : 1 điểm